

*Y, ngày 20 tháng 8 năm 2020*

Số: 74/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2020/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1998.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: xóm B, xã C, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Thu H và anh Nguyễn Thế A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế B sinh ngày 06/11/2016 cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị Thu H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con

chung số tiền mỗi tháng là: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Thế B trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày 01/09/2020.

Chị Đinh Thị Thu H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Thu H và anh Nguyễn Thế A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Đinh Thị Thu H tự nguyện nhận nộp 150.000<sup>d</sup> (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000<sup>d</sup> (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006106 ngày 17/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Vũ Hải Dương**

